



shān lù

山路

noun · mountain road

Example Sentences

shān lù qí qū lěi lěi bù píng

山路崎岖，磊磊不平。

The mountain road is rugged and uneven.

tuó mǎ zài shān lù shàng wěn bù qián xíng

驮马在山路上稳步前行。

The pack horse moves steadily on the mountain road

dà yǔ dǎo zhì shān lù fā shēng tā fāng

大雨导致山路发生塌方。

Heavy rain caused a landslide on the mountain road

Trace each character, then write the word on your own.

山	山	山	山	山	山						
路	路	路	路	路	路	路	路	路	路	路	路
路	路	路	路	路							